

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Thông báo số 02/2023/TB-TA ngày 06/3/2023 về việc dời ngày xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Thanh V**, sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Lô n, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn H và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 (năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 26/2016/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án vào ngày 15/9/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 08/10/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/10/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Chị Bùi Kim P, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Triệu Thị H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2022 Tô Thanh V (gọi tắt là V) đang lưu trú tại nhà trọ thuộc ấp X, xã H, huyện An Biên thì gặp người thanh niên tên S (không rõ nhân thân) đến phòng trọ gặp và đưa cho V 01 (một) bịch ma túy nhờ cất hộ nhằm mục đích để sử dụng cùng với V. V cất giấu bịch ma túy trong phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ ngày 28/9/2022 V lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng một mình. Số ma túy còn lại cùng với các dụng cụ sử dụng ma túy V cất giấu trong phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện An Biên tiến hành kiểm tra phòng trọ nơi V và Bùi Kim P (gọi tắt là P) cùng lưu trú phát hiện và thu giữ được 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy, 02 (hai) nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính nghi là ma túy, 01 (một) bình thủy tinh được đầu nối với 01 (một) ống hút màu đen. Các vật chứng được thu giữ và niêm phong theo quy định.

Theo kết quả giám định số 964/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang xác định:

Mẫu 1: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5255 gam.

Mẫu 2: Chất bám dính chứa trong 02 (hai) cái nỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0521 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHAB ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tô Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy và đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma

túy Công an huyện An Biên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ được 01 (một) bạch ma túy, 02 (hai) nỏ thủy tinh bên trong có chất bám dính ma túy, 01 (một) bình thủy tinh được đấu nối với 01 (một) ống hút màu đen. Bị cáo thống nhất và không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang về chất ma túy và khối lượng ma túy đã tàng trữ.

Người chứng kiến – chị Bùi Kim P trình bày ý kiến như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 chị P đang ngủ trong phòng trọ cùng V (phòng do V thuê) thì lực lượng Công an vào kiểm tra phòng phát hiện V có cất giấu trong phòng 01 bạch ma túy V để trong hộp thiếc màu trắng để trong hộp giấy trên thùng rác phía sau cánh cửa và 02 (hai) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính ma túy cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy. P không biết việc V tàng trữ ma túy cho tới khi bị công an phát hiện.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện những lời khai của người làm chứng – bà Triệu Thị H trình bày như sau: Bà có cho V thuê phòng trọ với số tiền thuê là 3.200.000 đồng/tháng. Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 công an kiểm tra phát hiện V tàng trữ ma túy trong phòng trọ.

Trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tô Thanh V từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ được.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái với pháp luật xin Hội đồng xem xét cho được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về phụ giúp cha mẹ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 qua kiểm tra Công an huyện An Biên đã phát hiện V tàng trữ 01 (một) bịch ma túy trong phòng V thuê để lưu trữ cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy. Bị cáo V thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Theo kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận số ma túy mà V đã tàng trữ có khối lượng là 0,5255 gam Methamphetamine.

Với khối lượng ma túy mà V cất giấu tại phòng trọ nơi V thuê để lưu trữ đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang có đủ căn cứ và dấu hiệu để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước xác lập chế độ thống nhất quản lý. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý về ma túy của Nhà nước; ngoài ra hành vi vi phạm của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có khả năng để nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy bị nghiêm cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình do đó có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Về nhân thân: Ngày 31/5/2016 bị cáo V bị Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 05 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo bản án số 26/2016/HSST ngày 31/5/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác vào ngày 15/9/2019 đã được xóa án tích.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội bị kết án phải chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi mãn hạn tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cũng cần áp dụng một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để tiếp tục giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật đồng thời nhằm răn đe chung. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng.

Hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: Số ma túy còn lại được hoàn trả sau giám định; 02 vỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh được đấu nối với ống hút màu đen.

[7] Các vấn đề khác:

Bùi Kim P lưu trú tại nhà trọ cùng V tại thời điểm bị bắt quả tang nhưng không biết việc V cất giấu ma túy, chủ nhà trọ bà Triệu Thị H cho V thuê phòng trọ để lưu trú nhưng không biết việc V sử dụng ma túy và cất giấu ma túy trong phòng, do không có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên trong quá trình điều tra không xem xét và xử lý đối với chị Bùi Kim P và bà Triệu Thị H là phù hợp.

Đối tượng đưa ma túy cho V tên S nhờ cất dùm không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý về sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 29/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Thanh V.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon gửi giám định, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 0,4916 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) bịch nylon; chất bám dính bên trong 02 (hai) vỏ thủy tinh đã sử dụng hết cho giám định và bao mẫu đựng gói , 02 (hai) vỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2022 có chữ ký của Giám định Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Dương Minh T.

- 01 (một) cái bình thủy tinh được đấu nối với 01 (một) ống hút màu đen.

Các vật chứng này được thể hiện trong Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSHAB ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Thanh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên là ngày 04/4/2023.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- CQ điều tra CA huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ CA huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm